

BÁO CÁO CHẾ ĐỘ TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp

1.1. Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng của doanh nghiệp

a. Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động

- Tiền lương trả cho người lao động phải theo nguyên tắc làm việc nào, giữ chức vụ gì được trả lương theo công việc và chức vụ đó; khuyến khích người lao động có trình độ gắn bó lâu dài với Công ty và hoàn tốt nhiệm vụ được giao;

- Tiền lương, tiền thưởng trả cho người lao động tương ứng khối lượng diện tích tưới, tiêu, cấp nước thực hiện và mức độ đóng góp của cá nhân tập thể người lao động, đảm bảo sự công bằng minh bạch giữa tập thể và cá nhân;

- Tiền lương, tiền thưởng trả cho người lao động phụ thuộc vào quỹ tiền lương thực hiện, quỹ khen thưởng doanh nghiệp được xác định theo Quy định tại các Nghị định 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015; Thông tư 178/2014/TT-BTC ngày 26/11/2014 của Bộ Tài chính.

- Nghiêm cấm hành vi sử dụng quỹ tiền lương của người lao động vào mục đích khác

b. Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp.

- Tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp được xác định theo nguyên tắc quy định tại Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và được tách rời quỹ tiền lương của người lao động trong Công ty;

- Tiền lương, tiền thưởng trả cho người quản lý doanh nghiệp phụ thuộc vào diện tích tưới, tiêu, cấp nước thực hiện hằng năm và kết quả đánh giá xếp loại hàng năm của Công ty do UBND tỉnh quyết định;

1.2. Quỹ tiền lương kế hoạch

- Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2018 của người lao động:
10.411.191.000 đồng (Mười tỷ bốn trăm mười một triệu một trăm chín mươi một ngàn đồng);

- Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2018 của người quản lý doanh nghiệp:
1.572.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm bảy mươi hai triệu đồng)

1.3. Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng thù lao của doanh nghiệp

a. Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động



- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh, Công ty quyết định tạm ứng mức 85% quỹ tiền lương kế hoạch để chi trả hàng tháng cho người lao động;

- Căn cứ quỹ tiền lương thực hiện, Công ty thực hiện trích lập quỹ dự phòng để bổ sung vào quỹ tiền lương năm sau không vượt quá 17% quỹ lương thực hiện sau khi có ý kiến thống nhất của Ban chấp hành Công đoàn. Quỹ tiền lương thực hiện còn lại Công ty thực hiện phân phối trực tiếp cho người lao động dưới hình thức tháng lương 13.

- Quỹ thưởng của người lao động được trích từ quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty theo quy định của Chính phủ và thực hiện theo quy chế khen thưởng của Công ty.

b. Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp

- Căn cứ vào quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp, hàng tháng Công ty thực hiện tạm ứng 80% tiền lương, thù lao tạm tính cho tháng để chi trả cho người quản lý doanh nghiệp; 20% còn lại sẽ được quyết toán chi trả sau khi có văn bản phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện của Sở Lao động thương binh xã hội tỉnh;

- Quỹ tiền thưởng hàng năm của người quản lý được thực hiện theo quy định tại Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp. Hàng năm căn cứ vào kết quả đánh giá xếp loại doanh nghiệp và ban Giám đốc do UBND tỉnh Đắk Nông đánh giá, Công ty thực hiện trích 90% để thưởng cuối năm cho người quản lý doanh nghiệp và 10% còn lại được lập thành quỹ thưởng nhiệm kỳ dùng để thưởng khi kết thúc nhiệm kỳ theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ cả nhiệm kỳ của từng người quản lý doanh nghiệp.

- Tiền lương, tiền thưởng của Kiểm soát viên, Công ty được xác định và chi trả theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của tỉnh Đắk Nông.

2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số báo cáo năm 2017		Quỹ lương KH 2018	Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện		
I	HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP		II	II	II	
II	TIỀN LƯƠNG NGƯỜI LAO ĐỘNG					
1	Lao động	Người	155	146	162	
2	Mức tiền lương bình quân	1.000/tháng	5.336	5.639	5.356	
3	Quỹ tiền lương	Tr.đồng	9.925,1	9.879,93	10.411,19	
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho NLĐ	Tr.đồng	900	0	660	
5	Thu nhập bình quân	1.000/tháng		5,64	5,7	
III	TIỀN LƯƠNG NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP					

1	Số người lao động quản lý doanh nghiệp	Người	5	4,92	6	
2	Mức tiền lương cơ bản bình quân	Tr.đồng/tháng	22	21,7	21,83	
3	Quỹ tiền lương	Tr.đồng	1.320	1.281	1.572	
4	Mức tiền lương bình quân	Tr.đồng/tháng	22	21,7	21,83	
3	Quỹ tiền thưởng	Triệu đồng	110	44,18	131	
4	Tiền thưởng, thu nhập	Tr.đồng				
5	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Tr.đồng/ tháng	23,83	22,45	23,65	

Nơi nhận: *ph*

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở LĐTB&XH;
- Chủ tịch; Kiểm soát viên;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, KHTC.



Trình Văn Tường

